

Số: **5338** /BC-VNBC

Hạ Long, ngày **26** tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty.

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**
- Địa chỉ trụ sở chính : **799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.**
- Điện thoại : **0203.3825.220;** Fax: **0203.3625270;**
- Email : **Giaodich@nuibeo.com**
- Vốn điều lệ : **369.991.240.000 đ;** Bằng chữ: **(Ba trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).**
- Mã chứng khoán : **NBC**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	3230/NQ-VNBC	28/4/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT (Ủy viên không điều hành)	03/4/2017	
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT	28/4/2016	
3	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	25/12/2017	
4	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	25/12/2017	
5	Đặng Văn Ngong	Ủy viên HĐQT (Ủy viên không điều hành)	28/4/2021	


1

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
6	Lã Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT (Không điều hành)	28/4/2016	28/4/2021

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không dự họp
1	Phạm Công Hương	11/11	100%	
2	Ngô Thế Phiệt	11/11	100%	
3	Trần Quốc Tuấn	11/11	100%	
4	Trương Thúy Mai	11/11	100%	
5	Đặng Văn Ngong	3/3	100%	
6	Lã Tuấn Quỳnh	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty:

- Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình: Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với TKV, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.

- Các quyết định do Giám đốc ký ban hành đều hợp pháp, thực hiện đúng phân cấp theo Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không.

5. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

STT	Số, ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nhiệm kỳ III năm 2016-2021		
1	01/NQ-VNBC ngày 06/01/2020	1. Kết quả thực hiện SXKD của Công ty năm 2020 và Kế hoạch SXKD Quý I và cả năm 2021.	100%
		2. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.	100%
		3. Thành lập Công trường đào lò số 6 (CT ĐL6).	100%
		4. Công tác cán bộ.	100%
		5. Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ.	100%
		6. Thông qua Quy chế huy động vốn.	100%
		7. Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021.	100%
		8. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.	100%

STT	Số, ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
		9. Báo cáo thực hiện quy chế phối hợp và báo cáo quản trị Công ty năm 2020.	100%
2	02/NQ-VNBC ngày 12/01/2021	1. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư Xây dựng năm 2021.	100%
		2. Phê duyệt Kế hoạch Lao động Tiền lương năm 2021.	100%
3	03/NQ-VNBC ngày 01/02/2021	1. Kết quả SXKD tháng 01 và kế hoạch SXKD tháng 02/2021.	100%
		2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ của Công ty năm 2021.	100%
		3. Ông Mai Trần Nghĩa thôi giữ chức Phó Quản đốc Công trường Đào lò số 5.	100%
		4. Báo cáo TKV về việc: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025.	100%
		5. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp đơn vị, phòng ban Công ty giai đoạn 2020-2025.	100%
		6. Thực hiện chăm lo đời sống, chế độ cho CBCNV Công ty nhân dịp tết cổ truyền dân tộc.	100%
		7. Kết quả giám sát thực hiện: (i) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo và Kế hoạch Đầu tư Xây dựng của Công ty năm 2020; (ii) Nghị quyết, quyết định của HĐQT về Kế hoạch LĐTL, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, các quy chế Quản lý... năm 2020.	100%
4	04/NQ-VNBC ngày 08/3/2021	Kết quả SXKD tháng 02 và kế hoạch SXKD tháng 03/2021.	100%
		Thông qua Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của TKV tại Công ty.	100%
		Thông qua Quy chế quản lý Cán bộ của Công ty.	100%
		Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020.	100%
		Phê duyệt kế hoạch chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021.	100%
5	05/NQ-VNBC ngày 22/03/2021	1. Thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021.	100%
		2. Thông qua Phương án tổ chức sản xuất và công tác cán bộ theo Tờ trình số 2141/TTr-VNBC ngày 19/3/2021 của Giám đốc Công ty.	100%

STT	Số, ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
		3. Quyết toán quỹ tiền lương của Công ty năm 2020.	100%
		4. Phê duyệt “Kế hoạch khai thác, thu hồi đất, đá thải tại bãi thải Vĩa 14T của mỏ than Núi Béo làm vật liệu san lấp mặt bằng phục vụ Dự án đường bao biển nối thành phố Hạ Long - Cẩm Phả”	100%
		5. Thông qua Báo cáo thường niên của Công ty năm 2020 và Báo cáo xin ý kiến Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
7	07/NQ-VNBC ngày 20/04/2021	Thông qua nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
8	08/NQ-VNBC ngày 26/04/2020	Giới thiệu nhân sự bầu vào HĐQT nhiệm kỳ IV	100%
II	Nhiệm kỳ IV năm 2021-2025		
9	Nghị quyết 01/NQ-VNBC ngày 28/04/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty	100%
10	Nghị quyết 02/NQ-VNBC ngày 04/05/2021	1. Phân công nhiệm vụ trong HĐQT nhiệm kỳ IV năm 2021-2025.	100%
		2. Kết quả SXKD tháng 04 và kế hoạch SXKD tháng 05/2021.	100%
		3. Báo cáo Tập đoàn TKV về việc sử dụng đất tại Công ty.	100%
		4. Công tác cán bộ: - Bổ nhiệm ông Triệu Mạnh Cường, số thẻ 3425, Quyền Quản đốc Công trường Khai thác 1 giữ chức vụ: Quản đốc Công trường Khai thác 1; - Thôi giữ chức vụ Trưởng phòng KH đối với ông Đỗ Anh Dân và điều động đến phòng TCLĐ giữ chức vụ Phó phòng TCLĐ; - Giao Quyền Trưởng phòng KH cho ông Châu Quang Phúc, Phó phòng KH.	100%
11	Nghị quyết 03/NQ-VNBC ngày 31/5/2021	1. Kết quả SXKD tháng 05 và kế hoạch SXKD tháng 06/2021.	100%
		2. Thông qua Quy chế Quản lý và sử dụng TSCĐ.	100%

Đức

STT	Số, ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
		3. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020	100%
		4. Thưởng Người quản lý Công ty số tiền: 208.000.000 đ (Bằng chữ Hai trăm linh tám triệu đồng chẵn) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021.	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ
1	Vũ Thị Dung	Trưởng ban	01/11/2019	Thạc sỹ QLKT
2	Nguyễn Tiến Nhung	Ủy viên BKS	28/4/2016	Cử nhân kinh tế
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên VKS	28/4/2016	Kỹ sư khai thác

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Thị Dung	5	100%	100%	
2	Nguyễn Tiến Nhung	5	100%	100%	
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	5	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc.

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty;

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp thường niên mỗi tháng 1 lần, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;



- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Các quyền và lợi ích của cổ đông được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức đúng Nghị quyết Đại hội.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, định mức Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ, bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại các dự án hầm lò mỏ than Núi Béo...;

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất sang khai thác than hầm lò;

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc điều hành Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của TKV;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư và thanh quyết toán công trình được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Trong 6 tháng năm 2021, BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết

cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu và phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn công tác kiểm soát cho các kiểm soát viên.

- Tại các cuộc họp tổng kết, họp thường niên của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ngô Thế Phiệt	01/04/1968	Kỹ sư khai thác mỏ	Giám đốc	01/06/2015
2	Nguyễn Tuấn Dũng	16/12/1968	Kỹ sư khai thác mỏ	Phó Giám đốc	01/10/2007
3	Trần Quốc Tuấn	22/08/1968	Kỹ sư khai thác mỏ	Phó Giám đốc	26/7/2011
4	Phạm Bá Tước	06/10/1978	Kỹ sư khai thác mỏ	Phó Giám đốc	16/08/2017
5	Nguyễn Xuân Phùng	12/03/1979	Kỹ sư điện khí hóa mỏ	Phó Giám đốc	02/05/2019
6	Trương Thuý Mai	10/06/1975	Cử nhân Kế toán	Kế Toán trưởng	05/02/2018

V. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo quản trị Công ty do TKV, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, TKV tổ chức.

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Có danh sách kèm theo.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ: Không có.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VIII. Các vấn đề lưu ý khác: Không có. *Đã*

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT (3), BKS (ecopy);
- GD, PGD, KTTC (ecopy);
- A. Trung (ecopy để CBTT);
- Lưu: Văn thư; HĐQT (3).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương